TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH S**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/DS-ST
Ngày: 25-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH S

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

2. Ông Đỗ Ngọc Cận

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thúy Trang– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 03 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn H**;** Địa chỉ: Ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh S.(Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Tô Cẩm D và bà Lê Thị Thanh Q**;** Cùng địa chỉ: Số 3A, đường B, khóm M, phường T, thành phố S, tỉnh S.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19-03-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Ông Huỳnh Văn H trình bày:

Do chỗ quen biết nên vào ngày 23/10/2018 Ông Huỳnh Văn H có cho Ông Tô Cẩm D và bà Lê Thị Thanh Q vay số tiền 450.000.000 đồng để làm vốn mua bán hàng thực phẩm kho các loại, lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng và trả lãi vào cuối mỗi tháng, thời hạn vay là 24 tháng (từ ngày 23/10/2018 đến ngày 23/10/2020). Sau khi vay thì ông D và bà Q trả lãi đến ngày 23/01/2019 với thì ngưng không trả lãi và hiện nay ông D, bà Q đã bỏ đi khỏi nơi cư trú (không rõ đi đâu). Mặc dù, ông H đã nhiều lần liên hệ tìm kiếm nhưng không có kết quả. Do ông D và bà Q đã vi phạm thỏa thuận nên ông H yêu cầu ông D và bà Q phải trả lại toàn bộ số tiền đã vay và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Nay ông Huỳnh Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Ông Tô Cẩm D và bà Lê Thị Thanh Q phải trả cho Ông Huỳnh Văn H số tiền vốn vay là 450.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1.666%/tháng, tính từ ngày 24/01/2019 đến ngày 24/10/2019 làm tròn là 09 tháng với số tiền là 67.473.000đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 517.473.000đ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ cũng như gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Ông Tô Cẩm D và bà Lê Thị Thanh Q thanh toán cho ông H số tiền vốn 450.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1.666%/tháng, tính từ ngày 24/01/2019 đến ngày 24/10/2019 làm tròn là 09 tháng với số tiền là 67.473.000đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 517.473.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Toà án: Ông Huỳnh Văn H khởi kiện yêu cầu Ông Tô Cẩm D và bà Lê Thị Thanh Q trả cho ông H số tiền vốn 450.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1.666%/tháng, tính từ ngày 24/01/2019 đến ngày 24/10/2019 làm tròn là 09 tháng với số tiền là 67.473.000đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 517.473.000đ theo thoả thuận vay tiền được xác lập giữa các bên nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Bị đơn Ông Tô Cẩm D và bà Lê Thị Thanh Q có địa chỉ cư trú tại Số

3A, đường B, khóm M, phường T, thành phố S, tỉnh S theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[3] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải: Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hoà giải cho bị đơn vắng mặt theo quy định tại các Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn không cung cấp thêm chứng cứ mới.

[4] Toà án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà với bị đơn Ông Tô Cẩm D và bà Lê Thị Thanh Q nhưng Ông Tô Cẩm D và bà Lê Thị Thanh Q vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Ông Tô Cẩm D và bà Lê Thị Thanh Q.

[5] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn H về việc buộc bị đơn là Ông Tô Cẩm D và bà Lê Thị Thanh Q trả số nợ gốc 450.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1.666%/tháng, tính từ ngày 24/01/2019 đến ngày 24/10/2019 làm tròn là 09 tháng với số tiền là 67.473.000đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 517.473.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Huỳnh Văn H đã cung cấp bản chính Hợp đồng vay tiền có chữ ký và chữ viết của bà Lê Thị Thanh Q và ông Tô Cẩm D, nội dung Hợp đồng thể hiện bà Lê Thị Thanh Q và ông Tô Cẩm D đã mượn của ông H với số tiền là 450.000.000 đồng thời hạn vay là 24 tháng (từ ngày 23/10/2018 đến ngày 23/10/2020), đây là Bản chính có chữ ký của bà Lê Thị Thanh Q và Tô Cẩm D nên phù hợp với quy định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về chứng minh. Từ khi vay tiền đến nay bà Lê Thị Thanh Q và ông Tô Cẩm D chỉ trả cho ông H được tiền lãi đến ngày 23/01/2019 và chưa trả tiền vốn. Do đó, bà Lê Thị Thanh Q và ông Tô Cẩm D vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 351; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai cho bà Lê Thị Thanh Q và ông Tô Cẩm D nhưng bà Lê Thị Thanh Q và ông Tô Cẩm D không có kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và không tham gia phiên họp nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ theo Khoản 2, Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những cơ sở trên xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Huỳnh Văn H buộc bị đơn bà Lê Thị Thanh Q và ông Tô Cẩm D trả số tiền gốc 450.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1.666%/tháng, tính từ ngày 24/01/2019 đến ngày 24/10/2019 làm tròn là 09 tháng với số tiền là 67.473.000đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 517.473.000đ theo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn bà Lê Thị Thanh Q và ông Tô Cẩm Dphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.698.920đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2, Khoản 4 Điều 91; Điều 147; điểm c Khoản 1 Điều 217; Khoản 2 Điều 219; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 2 Điều 235; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Huỳnh Văn H: Buộc bà Lê Thị Thanh Q và ông Tô Cẩm D trả số nợ gốc 450.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1.666%/tháng, tính từ ngày 24/01/2019 đến ngày 24/10/2019 làm tròn là 09 tháng với số tiền là 67.473.000đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 517.473.000đ.

Kể từ ngày Ông Huỳnh Văn H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Lê Thị Thanh Q và ông Tô Cẩm D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thanh Q và ông Tô Cẩm D phải chịu là 24.698.920đ.

Ông Huỳnh Văn H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ông Huỳnh Văn H tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 11.000.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007349 ngày 20/03/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh S.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh S;
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định